



THÔNG TIN TUYỂN SINH 2020

**Creating
opportunities
together**



Chuyên trang
Tuyển sinh đại học
chính quy năm 2020

ULIS Support for K54



10 LÝ DO SINH VIÊN LỰA CHỌN ULIS



Cơ hội sở hữu **02** bằng đại học chính quy trong thời gian ngắn nhất



95% sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp 1 năm với thu nhập trung bình **12** triệu/1 tháng



75% sinh viên có việc làm trước khi tốt nghiệp



Cứ **5** sinh viên có **1** sinh viên được nhận học bổng



12% sinh viên ULIS đang học tập & thực tập tại **18** quốc gia trên thế giới



Là thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội - xếp hạng **124** châu Á



625 giảng viên hàng đầu về Ngoại ngữ



100% phòng học có điều hoà, máy chiếu, toàn trường phủ sóng wifi



Sĩ số **25** sinh viên/1 lớp



30 câu lạc bộ học thuật, sở thích - kỹ năng và tình nguyện



HOTLINE 24/7
02437548137 - 0963753753
0979292969



<http://ulis.vnu.edu.vn>



Fanpage: fb.com/vnu.ulis/
Group: ULIS Support for K54



phongdaotaoulis@gmail.com



Số 2, đường Phạm Văn Đồng
Cầu Giấy, Hà Nội

Các ngành đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển			
Các chương trình đào tạo chất lượng cao							
1	Ngôn ngữ Anh	7220201CLC	350	D01	D78	D90	
2	Ngôn ngữ Pháp	7220203CLC	100	D01	D78	D90	D03
3	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204CLC	175	D01	D78	D90	D04
4	Ngôn ngữ Đức	7220205CLC	100	D01	D78	D90	D05
5	Ngôn ngữ Nhật	7220209CLC	175	D01	D78	D90	D06
6	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210CLC	175	D01	D78	D90	
Các chương trình đào tạo chuẩn ngành Ngôn ngữ							
7	Ngôn ngữ Nga	7220202	75	D01	D78	D90	D02
8	Ngôn ngữ Ả Rập	7220211	25	D01	D78	D90	
Các chương trình đào tạo chuẩn ngành Sư phạm							
9	Sư phạm tiếng Anh	7140231	175	D01	D78	D90	
10	Sư phạm tiếng Trung Quốc	7140234	25	D01	D78	D90	D04
11	Sư phạm tiếng Đức	7140235	25	D01	D78	D90	D05
12	Sư phạm tiếng Nhật	7140236	25	D01	D78	D90	D06
13	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237	25	D01	D78	D90	
Các chương trình đào tạo chính quy - liên kết quốc tế							
14	Kinh tế - Tài chính	7903124QT	140	D01	D78	D90	A01

Ghi chú: (1) D01 (Toán, Văn, Anh), D02 (Toán, Văn, Nga), D03 (Toán, Văn, Pháp), D04 (Toán, Văn, Trung), D05 (Toán, Văn, Đức), D06 (Toán, Văn, Nhật), D78 (Văn, KHXH, Anh), D90 (Toán, KHTN, Anh), A01 (Toán, Lý, Anh)

(2) Môn Ngoại ngữ tính hệ số 2 đối với tất cả các tổ hợp xét tuyển.

(3) Học phí (thu 10 tháng/1 năm):

- Các CTĐT CLC (Học phí không thay đổi trong cả khóa học): 3.500.000đ/tháng
- Các CTĐT chuẩn ngành Ngôn ngữ: 980.000đ/tháng
- Các CTĐT chuẩn ngành Sư phạm: Miễn học phí
- Các CTĐT chính quy - liên kết quốc tế:

+ Kinh tế - Tài chính: 5.600.000đ/tháng (bằng do trường Southern New Hampshire - Hoa Kỳ cấp)

Chương trình đào tạo thứ hai (bằng kép): Sinh viên ULIS được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường trong ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	Đại học Kinh tế	Tài chính - Ngân hàng • Kinh tế quốc tế
2	ĐH KHXH&NV	Báo chí • Đông phương học • Khoa học quản lý • Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành • Quốc tế học • Quản trị văn phòng • Tâm lý học
3	Khoa Luật	Luật học
4	Khoa Quốc tế	Kế toán, Phân tích & kiểm toán • Kinh doanh Quốc tế • Hệ thống thông tin quản lý
5	Đại học Giáo dục	Quản trị trường học
6	Đại học Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh • Ngôn ngữ Nhật • Ngôn ngữ Hàn Quốc • Ngôn ngữ Trung Quốc

Chương trình đào tạo chuyển tiếp tại Hàn Quốc và Đài Loan

TT	Tên ngành	Trường cấp bằng	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Khoá học tiếng Hàn 1 năm	ĐH Kookmin (Hàn Quốc)	30	Tự chọn 1 trong 22 chuyên ngành tại Hàn Quốc
2	Khoá học tiếng Trung 1 năm	ĐH Chaoyang (Đài Loan)	30	Tự chọn 1 trong 22 chuyên ngành tại Đài Loan